

Bản án số: 47/2022/HSST

Ngày: 25/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Rành - Cán bộ hưu trí.

Ông Ngô Hữu Quang - Viên chức trường bồi dưỡng giáo dục Quận 7.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên

Trong các ngày 21 và 25 tháng 4 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1999 tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp Bình A, xã Bình P, huyện Châu P, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: 123/175, đường Cao L, Phường 4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh (Kết quả xác minh: Không có ai tên Lê Thanh H cư ngụ tại địa chỉ trên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; con ông Lê Thanh H, sinh năm 1976 và con bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1977; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2021 đến nay. (có mặt)

2. Võ Nhật N, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: D51 Cư xá Vĩnh H, Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 276/8A1, đường Lê Văn L, Khu phố 1, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Võ Văn C, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: 01 người em; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2021 đến nay. (có mặt)

3. Nguyễn Thành T, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và cư trú: 30/7A Đường số A, Khu phố 2, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1977 và con bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1976; Anh chị em ruột: có 3 người; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2021 đến nay. (có mặt)

4. Huỳnh Văn R (tên gọi khác là M), sinh ngày 12 tháng 5 năm 2003 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: xã Phú H, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số 11/19, Đường 19, tổ 22, Khu phố 2, phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: 05 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/3/2021 đến nay. (bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

5. Hồi Nguyễn Huỳnh H (tên gọi khác là Hiền), sinh ngày 25 tháng 12 năm 2002 tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 52 Chung cư Tân Q, Tổ 19, Khu phố 2, phường Tân Q, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số Tổ 6, Khu phố 1, phường Tân P, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trình độ học vấn: 08/12; con ông Hồi Huỳnh H, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; Anh chị em ruột: có 01 người em; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/3/2021 đến nay. (bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên Nguyễn Thành T và các bị cáo Võ Nhật N, Huỳnh Văn R và Hồi Nguyễn Huỳnh H: Ông Vũ Hữu Thiên A là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phú Mỹ Thuận. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo chưa thành niên Nguyễn Thành T: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1977 (có mặt) và bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1976 (có mặt); cùng địa chỉ: Số 30/7A phường Tân Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Là cha, mẹ của bị cáo T.

Bị hại: Ông Trịnh Đình T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 1 Đường số B phường Tân K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Trịnh Quốc L và ông Đỗ Đăng Hồng T; địa chỉ: Số 35 Đường số C, phường Linh C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Võ Văn C, sinh năm 1975 (có mặt) và bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1971 (có mặt); cùng địa chỉ: Số 276/8/A1 đường Lê Văn L, phường Tân K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1970 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1970 (có mặt); cùng địa chỉ: xã Phú H, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Ông Hồi Huỳnh H, sinh năm 1979 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963 (có mặt); cùng địa chỉ: Số 52 Chung cư Tân Q, Khu phố 2, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 362/5 đường Lê Văn L, phường Tân H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 01 Đường số B, Khu phố 2, phường Tân K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 19/11/2020, Lê Thanh H đậu xe bán rau đứng trước cửa nhà số 01 đường 65, Khu phố 2, phường Tân K, Quận 7, TP Hồ Chí Minh, do bà Trần Thị H, anh Trịnh Đình T là chủ nhà không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bên phía gia đình bà H, anh T có người ra xô đẩy và dùng tay đánh trúng đầu H. Sau đó H bỏ đi, do tức tối trong lòng nên H chạy xe rau về cất và rủ Võ Nhật N, Nguyễn Thành T, Huỳnh Văn R, Hồi Nguyễn Huỳnh H cùng đi đánh anh T trả thù. N, T, R, H cùng đồng ý giúp H. H và N mỗi người cầm theo một con dao bằng kim loại dài khoảng 50cm (dao gọt trái cây, rau của H và N), Tài cầm theo một cây chĩa ba bằng kim loại có gắn hai mũi nhọn dài khoảng một mét trên xe bán rau của T. Chuẩn bị xong, đến khoảng 08 giờ 00 cùng ngày, R điều khiển xe Honda Dream biển số 59C2 – 485XX chở H và T, H điều khiển xe Honda Wave RSX biển số 59C2-203YY chở N và mang theo hung khí đến nhà số 01 đường B, Khu phố 2, phường Tân K, Quận 7, TP Hồ Chí Minh để tìm anh T đánh nhau. Khi đến nơi R và H ngồi trên xe đợi ở bên ngoài còn H, T, N cầm hung khí xông vào nhà anh T, T dùng chĩa đâm anh T nhưng không trúng rồi bỏ ra ngoài, anh T bỏ chạy vào toilet N cầm dao đuổi theo đập phá bung cửa toilet rồi chém T 03 đến 04 nhát gây thương tích. Tiếp đó H xông vào toilet dùng tay trái túm tóc T kéo ra khỏi toilet, lúc này T chống cự đẩy H và N ra bỏ chạy nhưng bị vấp té xuống sàn nhà, H dùng dao chém liên tiếp khoảng 03 (ba) nhát trúng vào đầu và vào vai, tay T nhiều nhát, N lúc đó cũng chém vào người T nhiều nhát nhưng do T dùng tay đỡ và né tránh nên chém trúng tay T. Khi đuổi chém đến vị trí cầu thang trong nhà thấy T bị chém thương tích mất nhiều máu nằm gục xuống thì cả ba chạy ra ngoài lên xe của R và H chở cùng tẩu thoát đi đến khu vực bờ kè khu Tân Quy Đ (Cầu Thầy Tiêu), phường Tân P, Quận 7 thì ném toàn bộ số hung khí vừa gây án xong xuống sông rồi cả nhóm chạy xe xuống huyện Nhà Bè bỏ trốn.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/TgT.21 ngày 01/02/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế TP. Hồ Chí Minh, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng cằm đỉnh phải gây đứt da, gây toác sọ, tụ máu ngoài màng cứng (ảnh 1, 2) đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 11x(0,1-

0,2)cm (ảnh 3), hình ảnh gãy xương có kích thước khoảng 5,6x1,8cm trên phim chụp cắt lớp vi tính (ảnh 4), tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 22% (Hai mươi hai phần trăm).

- Vết thương vùng đỉnh trái gây đứt da, mẻ bản ngoài sọ (ảnh 5) đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 5x(0,1-0,2)cm (ảnh 6), hình ảnh đường mẻ sọ dài 1,9cm trên phim chụp cắt lớp vi tính (ảnh 7), tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 06% (Sáu phần trăm).

- Vết thương vùng gốc ngón 1 tay trái gây đứt da, đứt gân gấp ngón 1, gãy xương bàn đã được điều trị khâu gân, kết hợp xương, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 16x(0,1-0,3)cm (ảnh 8.1, 9).

+ Một sẹo xuyên đỉnh kích thước 0,2x0,2cm (ảnh 8.2).

+ Một sẹo mổ kích thước 2,5x(0,1-0,3)cm (ảnh 8,3).

+ Hình ảnh xuyên đỉnh kết hợp xương trên phim Xquang (ảnh 10).

+ Tổn thương nhánh vận động ngón 1 của thần kinh giữa ngay tại vị trí vết thương trên diện cơ đồ.

+ Hạn chế vận động ngón 1.

Có tỉ lệ 20% (Hai mươi phần trăm).

Ba vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Vết thương vùng gốc ngón 1 tay phải gây đứt da, đứt gân gấp vùng cẳng ngón 1, 2 đã được điều trị khâu gân, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 5x(0,1-0,2)cm (ảnh 11, 12).

+ Một sẹo mổ kích thước 6x(0,1-0,3)cm (ảnh 13).

+ Ngón 1 duỗi không thẳng do co rút gân.

Có tỉ lệ 06% (Sáu phần trăm).

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo vùng thái dương trái kích thước 9,6x(0,1-0,2)cm (ảnh 14).

Có tỉ lệ 02% (Hai phần trăm).

+ Một sẹo vùng mu tay trái kích thước 3x(0,1-0,3)cm (ảnh 15).

Có tỉ lệ 01% (Một phần trăm).

+ Một sẹo vùng đốt xa ngón 1 tay trái kích thước 3,2x(0,1-0,3)cm (ảnh 16).

Có tỉ lệ 01% (Một phần trăm).

+ Một sẹo vùng đốt xa ngón 2 tay trái kích thước 1x(0,1-0,7)cm (ảnh 17.1).

Có tỉ lệ 01% (Một phần trăm).

+ Một sẹo vùng đốt xa ngón 3 tay trái kích thước 2,5x0,2cm (ảnh 17.2).

Có tỉ lệ 01% (Một phần trăm).

Sáu vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Cộng lại các tỉ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 48,10%, làm tròn số sẽ là 48% (Bốn mươi tám phần trăm).

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 48% (Bốn mươi tám phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Tất cả các vết thương trên không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Thông tư 22/2019/TT-BYT không qui định về cố tật”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, các bị cáo Lê Thanh H, Võ Nhật N, Nguyễn Thành T, Huỳnh Văn R và Hồi Nguyễn Huỳnh H đã thừa nhận hành vi Cố ý gây thương tích của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 119/CT - VKSQ7 ngày 12/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử các bị cáo Lê Thanh H, Võ Nhật N, Nguyễn Thành T, Huỳnh Văn R và Hồi Nguyễn Huỳnh H cùng phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử đối với bị cáo Lê Thanh H từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử đối với bị cáo Võ Nhật N từ 04 năm đến 05 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử đối với bị cáo Nguyễn Thành T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử đối với bị cáo Huỳnh Văn R từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử đối với bị cáo Hồi Nguyễn Huỳnh H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận việc các bị cáo cùng với gia đình các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 150.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

** Người bào chữa cho bị cáo Võ Nhật N, Nguyễn Thành T, Huỳnh Văn R và Hồi Nguyễn Huỳnh HHiến, ông Vũ Hữu Thiên A trình bày:*

Thông nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã đề nghị đối với các bị cáo. Cần xem xét thêm các tình tiết mẹ bị cáo N bị bệnh hiểm nghèo (ung thư giai đoạn cuối), các bị cáo T, R và H không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại. Từ những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 để cho bị cáo T, R, H được hưởng chế định án treo và đối với bị cáo N mức án thấp nhất dưới khung hình phạt nhằm mục đích giáo dục, răn đe đối với các bị cáo là chính.

** Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại, ông Trần Trịnh Quốc L, ông ông Đỗ Đặng Hồng T thống nhất trình bày:*

Thông nhất về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố đối với các bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị

Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” cho các bị cáo vì từ lúc gây thương tích cho người bị hại, các bị cáo bỏ mặc nạn nhân, đến nay chưa thăm hỏi và bồi thường cho bị hại. Vì vậy, cần xử xét các bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra cho người bị hại.

* Sau khi nghe lời trình bày của người bào chữa cho các bị cáo và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xem xét giải quyết.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo dưới 18 tuổi, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại, các đương sự có mặt tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo chưa thành niên, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/TgT.21 ngày 01/02/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, xét đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Lê Thanh H, Võ Nhật N, Nguyễn Thành T, Huỳnh Văn R, Hồi Nguyễn Huỳnh H đồng phạm thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích cho anh Trịnh Đình T vào ngày 19/11/2020 tại nhà số 01 Đường B, Khu phố 2, phường Tân K, Quận 7, TP Hồ Chí Minh. Nguyên nhân, động cơ, mục đích thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích cho anh Trịnh Đình T, chỉ vì H đậu xe bán rau đứng bán trước nhà anh Trịnh Đình T không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn cự cãi giữa hai bên, do tức tối trong lòng nên H rủ các bị cáo Võ Nhật N, Nguyễn Thành T, Huỳnh Văn R, Hồi Nguyễn Huỳnh H chuẩn bị hung khí và dùng hung khí cùng gây thương tích cho anh Trịnh Đình T để trả thù. Hậu quả anh Trịnh Đình T bị thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 48% (Bốn mươi tám phần trăm). Do đó, hành vi của các bị cáo là đồng phạm của tội “Cố ý gây thương tích” là thỏa đáng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm vì không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của công dân mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội. Căn cứ vào vai trò, nhân thân của từng bị cáo, đề Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cho tương xứng với hành vi của các bị cáo và tính chất vụ án.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo H gia đình có công với Nước, bị cáo N có mẹ bị bệnh hiểm nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Các bị cáo lúc phạm tội là người dưới 18 tuổi, cụ thể: Bị cáo N 16 tuổi 9 tháng 10 ngày, bị cáo T 15 tuổi 11 tháng 12 ngày, bị cáo R 17 tuổi 6 tháng 07 ngày, bị cáo H 17 tuổi 11 tháng 24 ngày. Vì vậy, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thanh H xúi dục các bị cáo N, T, R, H là người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 Xe Honda Dream II màu nâu, Biển số 59C2-485.XX, số máy C100ME-5018914, số khung C100M-5018914, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thành T. T khai: mua xe này của ông Nguyễn Văn H để làm phương tiện đi buôn bán. Qua xác minh, xác định Nguyễn Văn H, địa chỉ 362/5 Lê Văn L, Khu phố 1, phường Tân H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh là chủ xe. Ông Nguyễn Văn H khai: đã bán chiếc xe trên cho Nguyễn Thành T vào tháng 7/2020 với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), khi mua bán chỉ giao xe và nhận tiền không làm giấy mua bán nên không có yêu cầu hay khiếu nại gì. Bị cáo T sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) xe Honda Wave màu trắng xám đen, biển số 59C2-203.YY, số máy C52E-5034792, số khung 226CY-01494, đã qua sử dụng, thu giữ của Hôi Nguyễn Huỳnh H. H khai: Chiếc xe trên là của mẹ tên Nguyễn Thị P, H mượn xe trên đi gây án thì mẹ H không biết. Qua xác minh, xác định Nguyễn Thị P, địa chỉ 52 Chung cư Tân Q, Khu phố 2, phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh là chủ xe. Bà Phi khai Hiến mượn xe nói là đi Q việc, không biết H mượn xe đi gây án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị P theo Quyết định xử lý vật chứng số 59 ngày 13

tháng 7 năm 2021 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/7/2021 là có căn cứ nên không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại ông Trịnh Đình T yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần, cụ thể: Chi phí chữa trị cho đến khi bình phục sức khỏe là 246.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị vết thương: 245.000.000 đồng; Tiền ăn uống và đi lại từ khi điều trị vết thương trong vòng 03 tháng: 30.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 521.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi một triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, người bị hại ông Trịnh Đình T đã thỏa thuận với các bị cáo và gia đình các bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần số tiền là 150.000.000 đồng. Ông Trịnh Đình T đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng và tại phiên tòa ông T không còn yêu cầu gì khác về mặt bồi thường dân sự nên không xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo H, N, R, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo T lúc phạm tội là người dưới 16 tuổi nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

2. Căn cứ điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 98, 100 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Võ Nhật N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn R 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành bản án.

Xử phạt bị cáo Hồi Nguyễn Huỳnh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành bản án.

3. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 Xe Honda Dream II màu nâu, Biển số 59C2-485.XX, số máy C100ME-5018914, số khung C100M-5018914, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 120 ngày 19/8/2021 của Công an Quận 7).

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo H, N, R, H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/4/2022), các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ. (Tk. Loan)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Chí Hiếu